

Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 24 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 128/2019/QĐMPH-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Lương Đình L**, sinh năm 1983.

- Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1984.

Đều địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn P, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Đều địa chỉ hiện nay: Cộng hòa S.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị N trình bày được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2008 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải

Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường bất đồng quan điểm về cách làm kinh tế và định hướng tương lai dẫn đến mối quan hệ giữa vợ chồng căng thẳng không có tiếng nói chung và thường xuyên bạo lực gia đình. Dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay, anh L và chị N đều đang làm việc và sinh sống ở Cộng Hòa S nhưng đã ly thân, không còn liên lạc và không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh L và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh L, chị N xác định có 02 con chung là Lương Bách K, sinh ngày 21/10/2009; Lương Bình A sinh ngày 25/10/2016. Hiện nay cháu Lương Bách K đang ở với chị Nguyễn Thị N, cháu Lương Bình A đang ở với anh Lương Đình L. Anh L và chị N đều cùng thống nhất chị N sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K và anh L sẽ nuôi dưỡng cháu A, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung: Anh L, chị N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L và chị N. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh L và chị N: Giao cho chị N sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K; anh L sẽ nuôi dưỡng cháu A, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi chung là yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 BLTTDS nên TAND tỉnh Hải Dương đã thụ lý và đưa ra giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 35 BLTTDS.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị N gửi về từ Cộng hòa S đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại S; Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Lương Đình L đã có xác nhận của UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Chị N và anh L đều có đơn xin vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương vẫn tiến hành mở phiên họp là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị N tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2008 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường bất đồng quan điểm về cách làm kinh tế và định hướng tương lai dẫn đến mối quan hệ giữa vợ chồng căng thẳng không có tiếng nói chung và thường xuyên bạo lực gia đình. Hiện nay anh L và chị N đều đang làm việc và sinh sống ở Cộng Hòa S nhưng đã ly thân, không còn liên lạc và không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh L và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Như vậy mâu thuẫn giữa anh L, chị N đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị N là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là: Lương Bách K, sinh ngày 21/10/2009; Lương Bình A, sinh ngày 25/10/2016. Hiện nay cháu Lương Bách K đang ở với chị Nguyễn Thị N, cháu Lương Bình A đang ở với anh Lương Đình L. Anh L và chị N đều cùng thống nhất chị N sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K và anh L sẽ nuôi dưỡng cháu A, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh L, chị N trình bày vợ chồng không có tài sản, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa

án không xét.

[5] Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Đình L và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị N: Giao cho anh Lương Đình L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lương Bình A, sinh ngày 25/10/2016; giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lương Bách K, sinh ngày 21/10/2009. Anh L và chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh L, chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lương Đình L về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do anh L nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2017/0009558 ngày 22/8/2019. Anh L đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24/10/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn